

TRƯỜNG CAO ĐẲNG CÔNG THƯƠNG TP.HCM
PHÒNG QUẢN LÝ ĐÀO TẠO

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 - Năm học 2021 - 2022

Môn học: **Vận tải bảo hiểm hàng hóa XNK (226177) - Nhóm 02**
Đợt thi: **HK2, ĐỢT 2** Tổ: **001**
Ngày thi: **30/06/2022** Giờ: **14:45**
Phòng thi: **A406**

Mã nhận dạng: 002238

Số SV có mặt: 34
Số bài thi: 34
Số tờ giấy thi: 34

Cán bộ coi thi 1 <i>[Signature]</i> Nguyễn Xuân Xinh	Cán bộ coi thi 2 <i>[Signature]</i> Nguyễn Thuý Hoa
--	---

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Mã lớp	H. Phi	Số tờ Mã đề	Chữ ký	Đ. QT 40%	Đ. Thi 60%	Điểm HP	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên
1	2120200173	NGUYỄN THỊ KIM ANH	20/11/2002	CCQ2020F		1	<i>[Signature]</i>	6,3	4,5	5,2	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
2	2120200138	NGUYỄN THỊ MAI ANH	16/02/2002	CCQ2020E		1	<i>[Signature]</i>	4,0	3,75	3,9	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
3	2120200289	NGUYỄN TRẦN ĐỨC ANH	11/01/2002	CCQ2020E		1	<i>[Signature]</i>	5,4	3,5	3,7	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
4	2120200139	NGUYỄN DUY ẮN	07/01/2001	CCQ2020E		1	<i>[Signature]</i>	4,6	2,5	3,3	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
5	2120110106	NGUYỄN TRỌNG BẢNG	14/01/2002	CCQ2020I				3,3			(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
6	2120200140	LƯU KIM CHÂU	28/06/2002	CCQ2020E		1	<i>[Signature]</i>	6,2	3,5	4,6	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
7	2120200174	TRẦN THỊ HỒNG CHI	06/03/2002	CCQ2020F		1	<i>[Signature]</i>	5,1	6,25	5,8	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
8	2120200141	ĐÀO THỊ NGỌC CHUYỀN	05/05/2002	CCQ2020E		1	<i>[Signature]</i>	7,1	6,5	6,7	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
9	2120200175	TRƯƠNG THỊ KIM CÚC	05/01/2002	CCQ2020F		1	<i>[Signature]</i>	4,7	3,5	4,0	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
10	2120200142	ĐỖ QUỐC CƯỜNG	27/02/2001	CCQ2020E		1	<i>[Signature]</i>	6,7	4,5	5,4	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
11	2120200177	NGUYỄN THỊ THÚY DUNG	09/03/2002	CCQ2020F		1	<i>[Signature]</i>	6,4	6,75	6,6	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
12	2120200143	NGUYỄN VĂN DUY	25/03/2002	CCQ2020E		1	<i>[Signature]</i>	5,3	0,0	2,1	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
13	2120200178	NGUYỄN THỊ MỸ DUYỀN	10/05/2002	CCQ2020F		1	<i>[Signature]</i>	7,0	6,25	6,6	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
14	2120200144	THANH THỊ KIM DUYỀN	25/02/2002	CCQ2020E		1	<i>[Signature]</i>	6,8	2,75	4,4	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
15	2120200179	TRẦN THỊ MỸ DUYỀN	20/07/1999	CCQ2020F		1	<i>[Signature]</i>	7,8	6,5	7,0	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
16	2120200145	NGUYỄN THANH HẬU	23/02/2002	CCQ2020E		1	<i>[Signature]</i>	5,8	4,0	4,7	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
17	2120200146	PHAN TRUNG HẬU	27/10/2001	CCQ2020E		1	<i>[Signature]</i>	8,8	8,0	8,3	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
18	2120200181	NGUYỄN HỮU HIẾU	21/07/2002	CCQ2020F		1	<i>[Signature]</i>	7,1	6,0	6,4	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
19	2120200182	HOÀNG THỊ HOA	11/03/2001	CCQ2020F		1	<i>[Signature]</i>	7,2	5,5	6,2	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
20	2120200183	HUYỀN THỊ HOA	22/10/2002	CCQ2020F		1	<i>[Signature]</i>	7,0	5,0	5,4	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9

TRƯỜNG CAO ĐẲNG CÔNG THƯƠNG TP.HCM
PHÒNG QUẢN LÝ ĐÀO TẠO

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 - Năm học 2021 - 2022

Môn học: **Vận tải bảo hiểm hàng hóa XNK (226177) - Nhóm 02**

Đợt thi: **HK2, ĐỢT 2**

Tổ: **001**

Ngày thi: **30/06/2022**

Giờ: **14:45**

Phòng thi: **A406**

Mã nhận dạng: 002238

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

Số SV có mặt: **34**

Số bài thi: **34**

Số tờ giấy thi: **34**

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Mã lớp	H.Phí	Số tờ Mã đề	Chữ ký	Đ.QT 40%	Đ.Thi 60%	Điểm HP	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên
21	2119150072	NGUYỄN MINH HƯNG	30/06/2001	CCQ1920H		1	<i>Hung</i>	6,3	6,0	6,1	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
22	2120200185	TRẦN VĂN KHÁ	20/03/2002	CCQ2020F		1	<i>Khá</i>	4,8	6,75	6,0	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
23	2118170263	HỒ DUY KHANG	07/03/2000	CCQ1820D		1	<i>Khang</i>	5,0	3,5	4,1	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
24	2120200147	ĐẶNG ĐÌNH KHOA	17/08/2002	CCQ2020E		1	<i>Khoa</i>	7,4	2,75	4,6	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
25	2120200290	MAI TUẤN KIẾT	15/05/2002	CCQ2020E		1	<i>Kiet</i>	4,8	2,0	3,1	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
26	2120200148	PHẠM THỊ THÚY KIỀU	18/01/2002	CCQ2020E		1	<i>Kieu</i>	6,8	5,25	5,9	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
27	2120200149	NGUYỄN THỊ MỸ LÊ	10/02/2002	CCQ2020E		1	<i>Le</i>	5,8	7,75	7,0	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
28	2120200330	ĐOÀN THỊ THỦY LINH	17/09/2002	CCQ2020F		1	<i>Thuy</i>	7,3	7,0	7,1	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
29	2120200150	TRẦN HOÀI LINH	28/12/2002	CCQ2020E		1	<i>Hai</i>	6,6	3,5	4,7	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
30	2120200188	HUỖNH THỊ THỰC LY	25/03/2002	CCQ2020F		1	<i>Thuc</i>	6,0	3,75	4,7	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
31	2120200187	NGUYỄN THỊ HẢI LY	11/09/2002	CCQ2020F		1	<i>Hai</i>	6,5	3,5	4,7	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
32	2120200151	TRẦN THỊ BÍCH LY	28/03/2002	CCQ2020E		1	<i>Bich</i>	4,7	2,75	3,5	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
33	2120200189	CHẾ THỊ HÒA MAY	04/09/2002	CCQ2020F		1	<i>Hoa</i>	6,6	5,25	5,8	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
34	2120200153	BÙI LÊ KIỀU MY	13/07/2002	CCQ2020E		1	<i>Kieu</i>	6,1	6,0	6,0	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
35	2120200154	TÔ HUỖNH THU MY	17/07/2002	CCQ2020E		1	<i>My</i>	6,4	5,5	5,9	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9

TRƯỜNG CAO ĐẲNG CÔNG THƯƠNG TP.HCM
PHÒNG QUẢN LÝ ĐÀO TẠO

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 - Năm học 2021 - 2022

Môn học: **Vận tải bảo hiểm hàng hóa XNK (226177) - Nhóm 02**
Đợt thi: **HK2, ĐỢT 2** Tổ: **002**
Ngày thi: **30/06/2022** Giờ: **14:45**
Phòng thi: **A304**

Mã nhận dạng: 002239

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

Số SV có mặt: 31

Số bài thi: 31

Số tờ giấy thi: 31

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Mã lớp	H.Phí	Số tờ Mã đề	Chữ ký	Đ. QT 40%	Đ. Thi 60%	Điểm HP	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên
1	2120200155	NGUYỄN HOÀI NAM	04/10/2001	CCQ2020E		1	nam	9,9	7,5	8,5	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
2	2120200156	TRẦN THỊ THÚY NGÀ	05/02/2002	CCQ2020E		1	Ngà	5,8	7,25	6,7	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
3	2120200157	NGUYỄN THỊ THANH NGÂN	17/08/2002	CCQ2020E		1	thanh	6,1	4,25	5,0	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
4	2120200321	TRẦN NGỌC TÚ NGHI	23/07/2002	CCQ2020A		1	Tú	6,9	8,75	4,4	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
5	212020117	TRẦN THỊ HỒNG NGỌC	07/07/2001	CCQ2020F							(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
6	2120200159	HUỲNH HỒNG NHUNG	20/11/2002	CCQ2020E		1	nhung	5,9	4,5	5,1	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
7	2120200336	NGUYỄN KIM NHƯ	18/03/2002	CCQ2020I		1	nhu	7,2	4,5	5,6	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
8	2120200080	HUỲNH QUỐC NIL	23/09/2002	CCQ2020C		1	quoc	10	9,0	9,4	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
9	2120200194	ĐÌNH THỊ KIỀU OANH	17/09/2002	CCQ2020F		1	Oanh	5,4	2,0	3,4	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
10	2120200001	NGÔ THÁI PHIẾU	27/06/2000	CCQ2020C				5,7			(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
11	2120200160	HÀ THỊ LIÊN PHÚC	12/11/2002	CCQ2020E		1	phuc	5,6	2,75	3,9	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
12	2120200195	PHAN ĐẠT PHÚC	26/08/2002	CCQ2020F		1	ha	7,2	3,5	5,0	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
13	2120200083	ĐÀO DUY PHƯƠNG	22/04/2002	CCQ2020C		1	phuong	7,4	4,25	5,5	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
14	2120200161	LÊ THỊ THANH PHƯƠNG	06/09/2002	CCQ2020E		1	Phuong	5,9	4,0	4,8	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
15	2120200196	ĐÌNH TRỌNG QUÍ	20/12/2002	CCQ2020F							(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
16	2120200162	NGUYỄN CAO CẨM QUYÊN	08/01/2002	CCQ2020E		1	CamQuyen	7,3	4,5	5,6	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
17	2120200057	LÊ THỊ THANH THẢO	29/06/2002	CCQ2020B		1	Thao	6,7	2,5	4,2	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
18	2120200164	PHẠM THỊ THANH THIÊN	15/11/2002	CCQ2020E		1	thuan	5,7	2,75	3,9	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
19	2120200131	TRẦN QUANG THIÊN	20/01/1998	CCQ2020D		1	ty	9,7	7,5	8,4	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
20	2120200166	NGUYỄN THỊ HUYỀN TRANG	25/08/2002	CCQ2020E		1	Trang	5,9	2,5	3,9	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9

* SV không có tên trong danh sách phải có xác nhận của B.QUYẾT MÃI ĐÓNG DẤU

TRƯỜNG CAO ĐẲNG CÔNG THƯƠNG TP.HCM
PHÒNG QUẢN LÝ ĐÀO TẠO

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 - Năm học 2021 - 2022

Môn học: **Vận tải bảo hiểm hàng hóa XNK (226177) - Nhóm 02**

Đợt thi: **HK2, ĐỢT 2**

Tổ: **002**

Ngày thi: **30/06/2022**

Giờ: **14:45**

Phòng thi: **A304**

Mã nhận dạng: 002239

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

Số SV có mặt: **31**

Số bài thi: **31**

Số tờ giấy thi: **31**

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Mã lớp	H.Phi	Số tờ Mã đề	Chữ ký	Đ. QT 40%	Đ. Thi 60%	Điểm HP	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên
21	2120200167	HỨA NGỌC PHƯƠNG TRINH	18/09/2001	CCQ2020E		1		7,3	7,75	7,6	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
22	2120200062	LÊ HUỖNH PHƯƠNG TRINH	14/06/2002	CCQ2020B		1		5,9	4,5	5,1	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
23	2120200291	NGUYỄN NHẬT TRUNG	13/09/2001	CCQ2020F		1	Trung	5,4	6,0	5,8	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
24	2120200292	NGUYỄN QUỐC TRUNG	30/09/2002	CCQ2020F		1	Trung	7,1	6,25	6,6	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
25	2120200203	NGUYỄN THÁI TUẤN	04/06/2002	CCQ2020F		1	Tuan	5,9	4,0	5,2	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
26	2120200331	LÊ THỊ PHƯƠNG TUYỀN	18/09/2002	CCQ2020F		1		9,4	7,5	8,3	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
27	2120200204	NGUYỄN THỊ KIỀU VI	17/09/2001	CCQ2020F		1	Kieu	6,2	5,0	5,5	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
28	2120200169	NGUYỄN THỊ TƯỜNG VI	26/09/2002	CCQ2020E		1		9,6	7,5	8,3	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
29	2120200170	VÕ THỊ THU VIÊN	18/08/2002	CCQ2020E		1		6,3	6,5	6,4	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
30	2120200205	PHẠM QUỐC VIỆT	03/09/2002	CCQ2020F							(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
31	2120200067	NGUYỄN KHÁNH VŨ	03/06/2002	CCQ2020B		1		6,7	5,85	6,1	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
32	2120200171	BÙI THỊ NGỌC VƯƠNG	14/07/2002	CCQ2020E		1	Vuong	9,1	7,3	8,0	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
33	2120120561	NGUYỄN THỊ TƯỜNG VY	10/07/2002	CCQ2020E		1		6,2	3,5	4,6	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
34	2120200172	ĐỖ THỊ THANH YẾN	15/12/2002	CCQ2020E		1		6,0	2,25	3,8	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
35	2120200207	NGUYỄN THỊ NGỌC YẾN	23/07/2002	CCQ2020F		1		8,5	6,5	7,3	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9